

Bản án số: 21/2017/HSST

Ngày 19 - 5 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đồng Chung

Thẩm phán tham gia: Ông Phạm Văn Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong, bà Phan Thị Năm và ông Bùi Xuân Vần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Sinh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2017/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung H, sinh năm 1987 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn Q và bà Lưu Ngọc M; nhân thân: Tại bản án số: 34/2005/HSST ngày 17-8-2005 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt 15 tháng tù về các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; tại bản án số: 51/2006/HSST ngày 27-12-2006 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tại bản án số: 37/2008/HSPT ngày 25-3-2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11-01-2017 – Có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung H: Luật sư Nguyễn Thanh Huy, Văn phòng Luật sư Nguyễn Thanh Huy thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người bị hại: Anh Đặng Văn B, sinh năm 1973 (*chết*)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Đặng Văn B: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1959; địa chỉ: thôn T, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Tạ Ngọc H, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963; địa chỉ: thôn T, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Đặng Thị T thường trú tại thôn T, xã Đ, thị xã G, được Ủy ban nhân dân thị xã G giao đất trồng rừng theo chương trình 135 của Chính phủ, ở lô 6 khoảnh 10 tiểu khu 1705 thuộc thôn N, xã Q, thị xã G. Bà T tiến hành trồng cây chanh dây trên một phần diện tích được giao, số còn lại sang nhượng cho anh Tạ Ngọc H, trú tại thôn 11, xã Đ, thị xã G để canh tác. Đến cuối tháng 8-2014 anh H đưa xe máy mướn vào để làm đất canh tác và thuê Phạm H trú tại thôn 8, xã Đ, huyện Đ và Nguyễn Trung H vào làm thuê cho mình, do anh H chưa làm được chòi rẫy nên mượn rẫy của bà T để H và Phạm H ở.

Ngày 05-9-2014 bà T đưa anh Đặng Văn B (*sinh năm 1973 là em trai bà T*) vào rẫy để phụ chăm sóc cây chanh dây, lúc này ở rẫy có Phạm H, anh Tạ Ngọc H, H và một số người làm cho anh Tạ Ngọc H. Tối cùng ngày, H đi cùng anh Tạ Ngọc H về nhà, chỉ có anh B và Phạm H ở lại chòi rẫy. Trong lúc nói chuyện thì anh B có nói với Phạm H về việc anh B ghét H, nếu H có thái độ hỗn láo thì anh B sẽ đâm chết. Sáng ngày 06-9-2014, bà T vào rẫy nhờ Phạm H nấu cơm trưa cho bà và anh B, rồi cùng anh B đi chăm sóc cây chanh dây. Khoảng 09 giờ cùng ngày anh Tạ Ngọc H và H vào tới chòi rẫy, anh H đi làm còn H lên chiếc võng mắc phía trên phản gỗ trong chòi rẫy nằm và nói chuyện với Phạm H. Trong lúc nói chuyện, Phạm H nói lại cho H biết về những gì anh B nói với Phạm H vào tối ngày 05-9-2014. Sau khi nghe Phạm H nói, H lấy 01 con dao phát dài 84cm, cán dao bằng tre dài 51cm, lưỡi dao dài 33cm để ở dưới gầm phản gỗ, rồi định đi tìm anh B đánh nhau, nhưng Phạm H can ngăn nên H để con dao trên phản gỗ, lấy chăn che dao lại, rồi lên võng nằm. Khoảng 12 giờ cùng ngày, anh B và bà T đi về chòi rẫy để ăn cơm, anh B cởi áo và đi thẳng tới bồn nước bên cạnh chòi rẫy để rửa, khi anh B đang cúi người thấp để rửa mặt thì bị H dùng con dao phát đã chuẩn bị trước đó chém 01 nhát vào vùng thắt lưng. Thấy vậy, Phạm H và bà T chạy đến can ngăn, Phạm H chạy lại ôm H, thì bị H xô ra và tát 02 cái vào mặt. H tiếp tục cầm dao đòi chém anh B, thì anh B bỏ chạy về phía bà T, thấy H cầm dao xông đến bà T và anh B quỳ xuống van xin, thì H xông đến dùng chân phải đá một phát vào mặt anh B, rồi cầm theo con dao gây án và lấy xe mô tô biển kiểm soát 49T3 – 3026 của anh Tạ Ngọc H bỏ trốn. Anh B được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong trên đường đến Bệnh viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 46/TT ngày 02-02-2015 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận nguyên nhân tử vong của anh Đặng Văn B là: “*Sốc đứt tủy, đứt cột sống thắt lưng*”.

Cáo trạng số: 23/CTr – VKS (P1) ngày 11-4-2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung H khai nhận nội dung sự việc như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố.

Đại diện hợp pháp của người bị hại Đặng Văn B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông thực hiện quyền công tố luận tội và tranh luận: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “*Giết người*”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: bị cáo Nguyễn Trung H 20 năm tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả 01 con dao phát dài 84cm, cán dao bằng tre dài 51cm, lưỡi dao dài 33cm và 01 xe mô tô biển kiểm soát 49T3 – 3026 cho anh Tạ Ngọc H. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận việc ông Nguyễn Văn Q là cha đẻ của bị cáo bồi thường cho bà Đặng Thị T số tiền 90.000.000 đồng.

Luật sư Nguyễn Thanh Huy bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết quy định tại các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu nhưng là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn 02/12 nên nhận thức hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt hình phạt tù có thời hạn và ở mức thấp đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận việc ông Nguyễn Văn Q là cha của bị cáo bồi thường cho bà Đặng Thị T số tiền 90.000.000 đồng.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 06-9-2014 tại khu vực phía trước chòi rẫy của bà Đặng Thị T ở lô 6 khoảnh 10, tiểu khu 1705 thuộc thôn N, xã Q, thị xã G. Bị cáo Nguyễn Trung H đã dùng 01 dao phát chém một nhát vào vùng thắt lưng của anh Đặng Văn B, làm anh B tử vong trên đường đi cấp cứu do sốc đứt tuỷ, đứt cột sống lưng. Do đó, hành vi của Nguyễn Trung H đã bị Viện kiểm

sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự, cụ thể:

Điều 93 Bộ luật Hình sự quy định: “1. *Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:*

n) *Có tính chất côn đồ;*”

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động người thân bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại; bị cáo được đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; cha đẻ bị cáo tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam được xác định là đủ điều kiện tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang và em ruột của bị cáo trong quá trình công tác có nhiều thành tích được khen thưởng. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian dài mới đảm bảo được mục đích của hình phạt. Cụ thể: áp dụng hình phạt tù có thời hạn ở cao nhất đối với bị cáo quy định tại khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bà Đặng Thị T và gia đình ông Nguyễn Văn Q thoả thuận ông Nguyễn Văn Q sẽ bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 90.000.000 đồng được khấu trừ số tiền 30.000.000 đồng đã bồi thường trước nhưng phải bồi thường trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tuyên án. Xét thấy sự thoả thuận tự nguyện là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận sự thoả thuận.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao phát dài 84cm, cán dao bằng tre dài 51cm, lưỡi dao dài 33cm và 01 xe mô tô biển kiểm soát 49T3 – 3026 có căn cứ thuộc quyền sở hữu của anh Tạ Ngọc H, do Nguyễn Trung H sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và ông Nguyễn Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Trung H 20 (*hai mươi*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11-01-2017.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 610 của Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự thoả thuận giữa bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Văn Q: Buộc ông Nguyễn Văn Q phải bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 90.000.000đ (*chín mươi triệu đồng*) được khấu trừ số tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*), ông Nguyễn Văn Q phải tiếp tục bồi thường 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*) cho bà Đặng Thị T thời hạn chậm nhất là ngày 30-5-2017.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Đặng Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn Q chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông Nguyễn Văn Q còn phải trả cho bà Đặng Thị T số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả 01 con dao phát dài 84cm, cán dao bằng tre dài 51cm, lưỡi dao dài 33cm và 01 xe mô tô biển kiểm soát 49T3 – 3026 cho anh Tạ Ngọc H là chủ sở hữu hợp pháp.

(Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và ông Nguyễn Văn Q phải chịu 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan, nghĩa vụ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- CQ. CSĐT - CA tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HCTP, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Đồng Chung